

Bản án số: 32/2019/DS-ST

Ngày: 10-10-2019

V/v “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NINH HÒA, TỈNH KHÁNH HÒA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Quốc Thịnh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Bùi Thị Truyền

2. Ông Nguyễn Chung

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Tuyết – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hòa tham gia phiên tòa: Ông Trần Thanh Sơn – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 78/2019/TLST-DS ngày 06 tháng 4 năm 2019 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2019/QĐXXST-DS ngày 06 tháng 9 năm 2019; Quyết định hoãn phiên tòa số 34/2019/QĐST-DS ngày 23 tháng 9 năm 2019 của Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn:

- Bà Ngô Thị V, sinh năm 1965;

Nơi cư trú: Thôn Gia Mỹ, xã Ninh An, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa; có mặt.

- Bà Trương Thị M, sinh năm 1933;

Nơi cư trú: Tổ dân phố Phước Đa 3, phường Ninh Đa, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa;

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Trương Thị M: Bà Ngô Thị V, sinh năm 1965; nơi cư trú: Thôn Gia Mỹ, xã Ninh An, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa (giấy ủy quyền số 04454 lập ngày 21/8/2019 tại Văn phòng Công chứng Đình Vân); có mặt.

2. Bị đơn:

- Bà Đoàn Thị Kim T, sinh năm 1964;

Nơi cư trú: Thôn Gia Mỹ, xã Ninh An, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa; có mặt.

- Ông Ngô Văn H, sinh năm 1958;

Nơi cư trú: Thôn Gia Mỹ, xã Ninh An, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện, lời trình bày trong quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án và tranh tụng tại phiên tòa của nguyên đơn bà Ngô Thị V thể hiện:

Do có quan hệ quen biết từ trước nên ngày 24/8/2017 bà có cho bà Đoàn Thị Kim T và ông Ngô Văn H vay số tiền 96.750.000 đồng có lập giấy nợ vào cùng ngày, khi lập giấy nhận nợ thì không ghi rõ ngày trả nợ nhưng có nói miệng là mấy tháng sau sẽ trả. Từ đó đến nay bà T và ông H không trả nợ và cố tình trốn tránh không trả nợ mặc dù bà đã nhiều lần đến nhà bà T, ông H để nhắc nợ. Nay, bà khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà T và ông H phải trả cho bà số tiền nợ 96.750.000 đồng, trả một lần, không yêu cầu lãi suất.

Theo nội dung đơn khởi kiện và lời trình bày trong quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án và tranh tụng tại phiên tòa của nguyên đơn bà Trương Thị M thể hiện:

Ngày 24/8/2017, con gái bà là Ngô Thị V có dùng số tiền 20.000.000 đồng của bà để cho bà Đoàn Thị Kim T và ông Ngô Văn H vay, việc vay mượn tiền là do bà V trực tiếp giao nhận tiền với bà T, ông H chứ bà không biết. Theo bà V thuật lại thì khi vay tiền bà T và ông H có nhận nợ cùng với giấy nhận nợ số tiền 96.750.000 đồng đã vay của bà V, khi lập giấy nhận nợ thì không ghi rõ ngày trả nợ nhưng có nói miệng là mấy tháng sau sẽ trả. Từ đó đến nay bà T và ông H không trả nợ và cố tình trốn tránh không trả nợ mặc dù bà đã nhiều lần đến nhà bà T, ông H để nhắc. Nay, bà yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Đoàn Thị Kim T và ông Ngô Văn H phải trả cho bà số tiền nợ 20.000.000 đồng, trả một lần, không yêu cầu lãi suất.

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn bà Đoàn Thị Kim T vắng mặt tuy nhiên tại phiên tòa bà T có mặt, lời trình bày tại phiên tòa của bà T thể hiện:

Bà thừa nhận có viết giấy nhận nợ, nhận nợ bà Ngô Thị V số tiền 96.750.000 đồng và mẹ bà V là bà Trương Thị M số tiền 20.000.000 đồng. Thời gian viết giấy nhận nợ bà không nhớ chính xác nhưng khoảng tháng 8/2017. Bà nợ tiền bà V, bà M là do tổ chức chơi hội nhằm mục đích huy động vốn của bà con để buôn bán, làm ăn. Việc mượn tiền chồng bà là ông Ngô Văn H có biết tuy nhiên bà là người trực tiếp nhận tiền và dùng tiền để chơi hội chứ ông H không sử dụng tiền vay. Nay, bà V và bà M yêu cầu trả nợ, bà đồng ý trả tuy nhiên hiện nay hoàn cảnh gia đình bà hết sức khó khăn, hiện bà còn nợ nhiều người khác vì vậy bà xin trả nợ mỗi tháng 1.000.000 đồng đến khi nào hết nợ thì thôi.

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Ngô Văn H vắng mặt tuy nhiên tại phiên tòa ông H có mặt, lời trình bày tại phiên tòa của ông H thể hiện:

Ông thừa nhận có biết vợ là bà Đoàn Thị Kim T tổ chức chơi hội tại nhà, huy động vốn của bà con để buôn bán, làm ăn. Việc chơi hội không thành nên gây ra nợ nần với nhiều người trong đó có nợ bà Ngô Thị V số tiền 96.750.000 đồng và mẹ bà V là bà Trương Thị M số tiền 20.000.000 đồng. Ông có ký vào

giấy nhận nợ do vợ ông lập nhận nợ bà V, bà M. Tuy nhiên ông chỉ ký vào giấy nhận nợ để làm tin và hứa cùng chịu trách nhiệm trả nợ chứ ông không tham gia giao nhận tiền cũng như không sử dụng số tiền đã mượn.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hòa tại phiên tòa sơ thẩm:

- Về chấp hành pháp luật: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và các đương sự đã chấp hành đúng và đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa nhận thấy có đủ cơ sở chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Buộc bà Đoàn Thị Kim T và ông Ngô Văn H phải liên đới trả cho bà Ngô Thị V số tiền nợ là 96.750.000 đồng, trả cho bà Trương Thị M số tiền nợ là 20.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn bà Ngô Thị V, bà Trương Thị M yêu cầu bà Đoàn Thị Kim T và ông Ngô Văn H trả số tiền 96.750.000 đồng và 20.000.000 đồng là số tiền nợ chưa trả; bà Đoàn Thị Kim T và ông Ngô Văn H có nơi cư trú tại: Thôn Gia Mỹ, xã Ninh An, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa. Vì vậy, khi xảy ra vi phạm thuộc tranh chấp dân sự và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a, khoản 1, Điều 35 và điểm a, khoản 1, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung tranh chấp: Bà Đoàn Thị Kim T thừa nhận có viết giấy nhận nợ, nhận nợ bà Ngô Thị V số tiền 96.750.000 đồng và mẹ bà V là bà Trương Thị M số tiền 20.000.000 đồng. Tiền nợ bà V là do chơi hụi với nhau rồi thiếu nợ, nợ bà M là do bà mượn tiền để trả nợ cho người khác. Bà V, bà M đã nhiều lần yêu cầu bà T trả nợ, bà T đồng ý trả tuy nhiên hiện nay hoàn cảnh gia đình hết sức khó khăn nên bà xin trả nợ mỗi tháng 1.000.000 đồng đến khi nào hết nợ thì thôi. Xét đây là những tình tiết mà các bên đương sự đều thống nhất và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử chấp nhận là những tình tiết có thật theo quy định tại khoản 2, Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Bà Ngô Thị V, bà Trương Thị M yêu cầu bà Đoàn Thị Kim T và ông Ngô Văn H trả tiền đã mượn. Tại phiên tòa, ông H thừa nhận có biết vợ mình là bà T mượn nợ của bà V, bà M để chơi hụi, ông có ký vào giấy nhận nợ để làm tin và hứa cùng chịu trách nhiệm trả nợ tuy nhiên ông không tham gia giao nhận tiền cũng như không sử dụng số tiền đã mượn.

Ông H mặc dù không nhận tiền mượn nợ cũng như không sử dụng số tiền đã mượn tuy nhiên việc mượn nợ của bà T là trong thời kỳ hôn nhân. Tại phiên tòa bà T, ông H đều thừa nhận bà T tổ chức chơi hụi nhằm mục đích huy động vốn của bà con để buôn bán, làm ăn, phát triển kinh tế gia đình. Vì vậy có đủ căn cứ để buộc ông Ngô Văn H phải liên đới với bà Đoàn Thị Kim T thực hiện nghĩa vụ trả nợ.

Hội đồng xét xử xét thấy việc bà T, ông H chậm trả tiền đã vi phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà V, bà M. Vì vậy yêu cầu khởi kiện của bà V, bà M là có cơ sở để chấp nhận, buộc bà Đoàn Thị Kim T và ông Ngô Văn H phải có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Ngô Thị V số tiền 96.750.000 đồng, trả cho bà Trương Thị M số tiền 20.000.000 đồng.

Bà V, bà M không yêu cầu tính lãi nên Hội đồng xét xử không xét.

[3] Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[4] Xét về quan điểm giải quyết vụ án của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận toàn bộ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 26; khoản 2 Điều 92; Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 264; Điều 266; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 357, Điều 463; Điều 466; Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 27, Điều 37 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Ngô Thị V, bà Trương Thị M.

Buộc bà Đoàn Thị Kim T và ông Ngô Văn H phải có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Ngô Thị V số tiền 96.750.000đ (Chín mươi sáu triệu bảy trăm năm mươi ngàn đồng).

Buộc bà Đoàn Thị Kim T và ông Ngô Văn H phải có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Trương Thị M số tiền 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng).

Quy định chung: Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan Thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

2. Về án phí: Bà Đoàn Thị Kim T, ông Ngô Văn H phải chịu 5.837.500đ (Năm triệu tám trăm ba mươi bảy ngàn năm trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn lại cho bà Ngô Thị V 2.418.750đ (Hai triệu bốn trăm mười tám ngàn bảy trăm năm mươi đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2018/0006402 ngày 19 tháng 4 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Ninh Hòa.

3. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND thị xã Ninh Hòa;
- Chi cục THADS thị xã Ninh Hòa;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Quốc Thịnh